
Lãi suất LNH
Trái phiếu

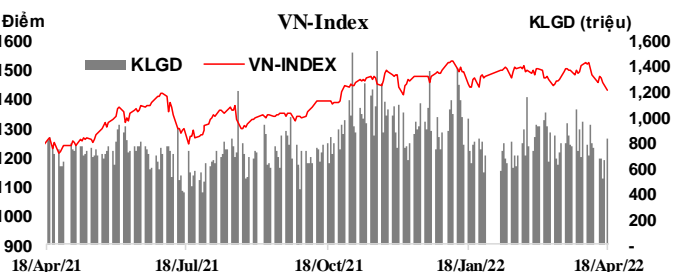
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.08	0.04	0.38	0.00	3Y	2.14	0.013
1W	2.17	0.07	0.44	0.01	5Y	2.37	0.068
2W	2.17	0.10	0.50	0.01	7Y	2.62	0.027
1M	2.19	0.10	0.57	0.01	10Y	3.02	0.006
2M	2.36	0.07	0.69	0.00	15Y	3.21	-0.005
3M	2.45	0.06	0.78	0.02			
6M	2.62	0.08	0.97	0.04			
9M	2.72	0.04	1.22	0.05			
1Y	2.93	0.03	1.34	0.07			

Nguồn: Reuters

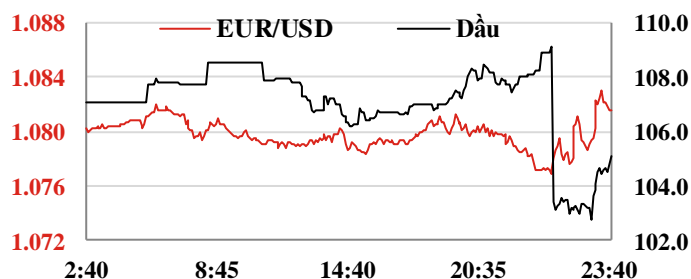
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành	
18-04-22	1	14	2.50	10,000	319.44	338.00	-	18.56	2,199.19
15-04-22	1	14	2.50	10,000	283.80	122.19	161.61	2,217.75	
14-04-22	1	14	2.50	10,000	369.09			2,056.14	

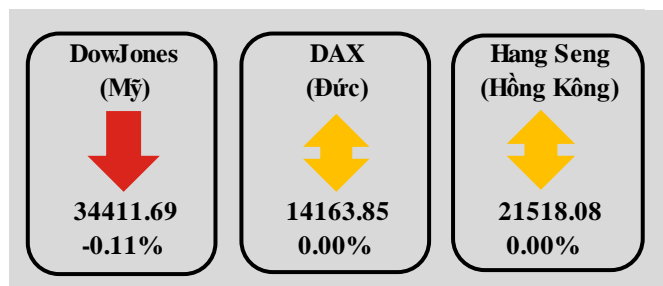
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1432.60	403.12	110.21
%/ngày	-1.78%	-3.26%	-1.91%
%/31/12/2021	-4.38%	-15.0%	-2.2%
KLGD (tr.d.vi)	827.69	97.82	60.6
GTGD (tỷ đ)	26048.53	2426.04	1256.83
NĐINN mua (tỷ đ)	1441.53	15.59	0.80
NĐINN bán (tỷ đ)	1434.64	40.51	0.37


Tin trong nước ngày 18/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.107 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.928 VND/USD, tăng 27 đồng so với phiên 15/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.260 VND/USD và 23.330 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,10 đpt ở tất cả kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 2,08%; 1W 2,17%; 2W 2,17% và 1M 2,19%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 0,38%; 1W 0,44%; 2W 0,50%, 1M 0,57%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 15Y, cụ thể: 3Y 2,14%; 5Y 2,37%; 7Y 2,62%; 10Y 3,02%; 15Y 3,21%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 319,44 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 338 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 18,56 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố xuống mức 2.199,19 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, gần 150 mã giảm sàn, thị trường chứng kiến phiên giảm mạnh nhất trong 9 tháng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index lao dốc 25,96 điểm (-1,78%) xuống 1.432,60 điểm; HNX-Index giảm mạnh 13,59 điểm (-3,26%) còn 403,12 điểm; UPCOM-Index giảm 2,15 điểm (-1,91%) xuống 110,21 điểm. Thanh khoản thị trường có cải thiện với tổng giá trị giao dịch đạt trên 29.700 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 18 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, thu NSNN tháng 3 đạt 132,58 nghìn tỷ đồng,** lũy kế thu quý 1/2022 đạt 460,6 nghìn tỷ đồng, bằng 32,6% dự toán, tăng 7,7% so cùng kỳ năm 2021 (NSTW đạt 32, dự toán; NS địa phương đạt 32,5 dự toán). Tổng chi cân đối NSNN tháng 3 ước đạt 132,1 nghìn tỷ đồng; lũy kế chi quý 1/2022 đạt 351,3 nghìn tỷ đồng, bằng 19,7% dự toán, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 61,5 nghìn tỷ đồng, bằng 11,7% dự toán Quốc hội quyết định, bằng 11,88% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2021 đạt 13,17% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao); chi trả nợ lãi ước đạt 29,8 nghìn tỷ đồng, bằng 28,8% dự toán, giảm 6,2%; chi thường xuyên ước đạt 259,8 nghìn tỷ đồng, bằng 23,4% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021.



	18 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	100.78	0.46%	0.85%	5.02%
USD/CNY	6.36	-0.12%	-0.05%	0.17%
USD/EUR	0.93	0.24%	0.96%	5.45%
USD/JPY	126.97	0.49%	1.29%	10.33%
USD/KRW	1235.22	0.57%	0.07%	3.98%
USD/SGD	1.36	0.39%	-0.24%	0.93%
USD/TWD	29.24	0.44%	0.71%	5.51%
USD/THB	33.69	0.24%	0.27%	1.38%
USD/VND Trung tâm	23107	0.00%	0.03%	-0.16%
USD/VND LNH	22928	0.11%	0.26%	0.58%
USD/VND tự do	23260	-0.02%	4.66%	-0.81%
Vàng	1978.50	0.20%	1.28%	8.21%
Dầu	108.21	1.18%	14.76%	43.88%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3223	-0.0050		
1M	0.5944	0.0403	0.6705	0.0000
3M	1.0627	0.0184	0.9750	0.0000
6M	1.5567	0.0051	0.8211	0.0000
1Y	2.2216	-0.0299		

Số liệu ngày 14/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

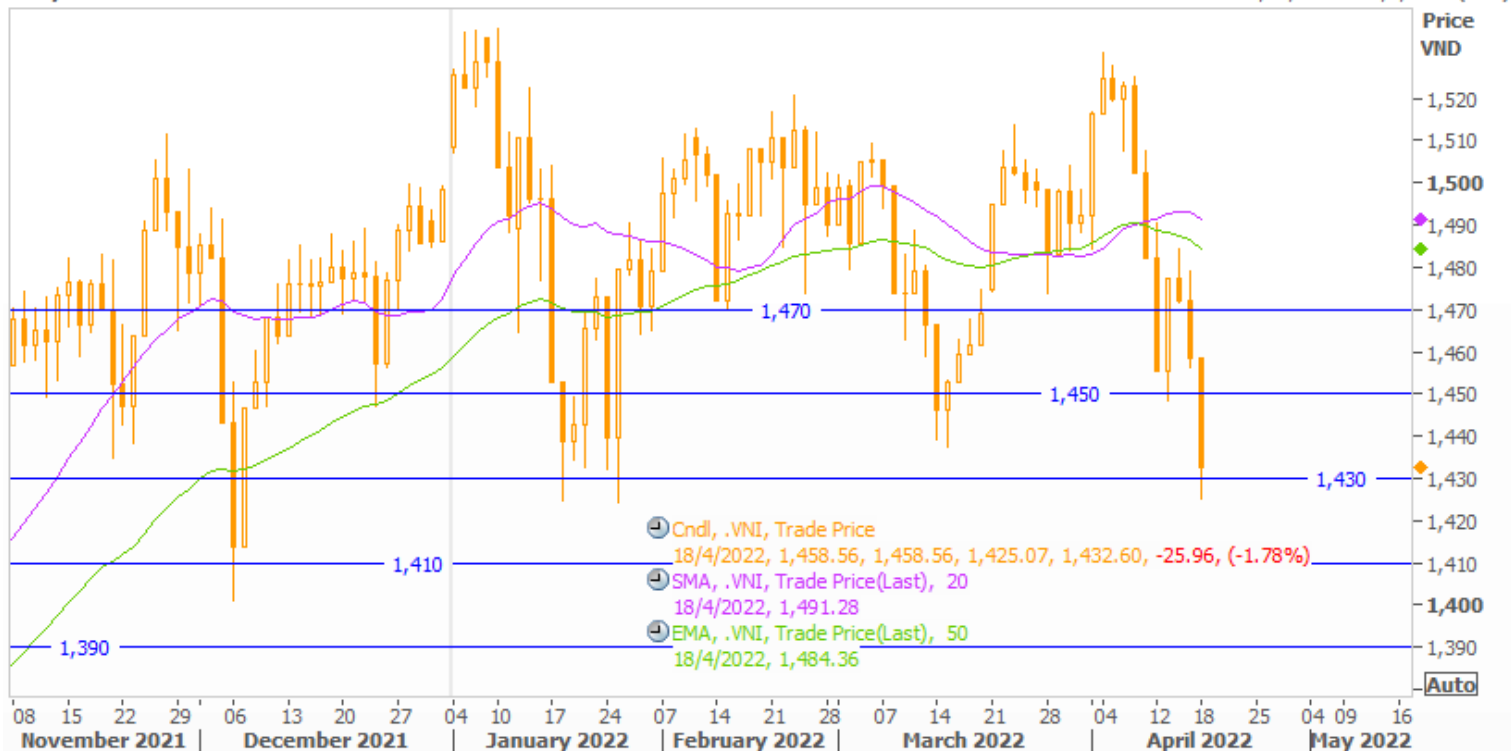
Tin quốc tế

- Mỹ thông báo thượng đỉnh toàn cầu để nỗ lực kết thúc khủng hoảng Covid-19.** Hôm qua ngày 18/04, Mỹ cho biết sẽ cùng một số quốc gia khác như Đức, Indonesia, Senegal và Belize chủ trì một hội nghị thượng đỉnh nhằm quyết tâm chấm dứt giai đoạn cấp tính của dịch Covid-19 và chuẩn bị cho các mối đe dọa về y tế trong tương lai. Hội nghị này dự kiến sẽ diễn ra ngày 12/05. Trong lời thông báo, Mỹ kêu gọi Chính phủ các nước và khu vực tư nhân đưa ra các cam kết mới, cũng như giải pháp để tiêm chủng cho toàn cầu, cứu sống người dân và cải thiện an ninh y tế ở mọi nơi.
- Trung Quốc ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, GDP của nước này tăng 4,8% q/y trong quý đầu năm, cao hơn mức tăng 4,0% của quý trước đó và vượt mức tăng 4,2% theo kỳ vọng của các chuyên gia. Tiếp theo, doanh số bán lẻ của Trung Quốc giảm 3,5% y/y trong tháng vừa qua sau khi ghi nhận mức tăng 6,7% ở tháng 2, sâu hơn mức giảm 3,0% theo dự báo. Cuối cùng, sản lượng công nghiệp của quốc gia này tăng 5,0% y/y trong tháng 3, thấp hơn mức tăng 7,5% của tháng trước đó nhưng vượt so với mức tăng 4,0% theo dự báo. Theo Reuters, nền kinh tế của Trung Quốc trong quý 1 tuy tích cực hơn so với những gì được dự báo, song vẫn phản ánh nước này bị ảnh hưởng rất nhiều bởi các chính sách kiểm soát dịch bệnh quá gắt gao của Chính phủ. Gần đây, NHTW Trung Quốc có những động thái nói lòng CSTT, theo đó có thể kỳ vọng triển vọng kinh tế nước này sẽ tích cực hơn trong quý 2.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18-04	9:00	***	GDP Trung Quốc quý Q1	4.8	4.2	4.0
18-04	9:00	**	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T3	-3.5	-3.0	6.7
18-04	9:00	**	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc yy T3	5.0	4.0	7.5
19-04	8:30	**	Biên bản cuộc họp NHTW Úc RBA			
19-04	11:30	*	Sản lượng công nghiệp Nhật Bản sau điều chỉnh mm T2		0.1	0.1
19-04	19:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T3		1.83M	1.86M
19-04	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T3		1.74M	1.77M

Daily .VNI

8/11/2021 - 17/5/2022 (HAN)



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1432,60 điểm. VN-Index đã lui về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 1/2022), có khả năng hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay.

Nguỡng hỗ trợ: 1.410 – 1.390

Nguỡng kháng cự: 1.450 – 1.570

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn